

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 42 TC/NTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 1988

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xử lý chênh lệch tỷ giá kết toán nội bộ

Sau khi nghiên cứu nhiều trường hợp các đơn vị gửi hồ sơ đến theo Thông tư 54-TC/NT _ NT ngày 27/10/1987, Bộ Tài chính giải thích và quy định về vấn đề xử lý chênh lệch tỷ giá kết toán nội bộ thay cho Thông tư số 54 - TC/NTNT như sau:

Trong những năm gần đây, sức mua của đồng tiền nước ta liên tục giảm sút. Để phù hợp với sức mua thực tế của đồng tiền trên thị trường xã hội trong từng thời kỳ, Nhà nước đã phải điều chỉnh nâng cao mức giá của hệ thống giá bán buôn vật tư của Nhà nước và cũng đồng thời điều chỉnh tỷ giá Việt Nam ở các thời kỳ đó (10/1981; 9/1985; 10/1987; 9/1988).

Trong thực tế sản xuất kinh doanh, số tiền Việt Nam mà các đơn vị sản xuất kinh doanh được Ngân hàng kết hối trước mỗi lần thay đổi tỷ giá đều đã được đưa vào sử dụng quay vòng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình theo mức giá thể hiện sức mua của đồng Việt Nam lúc nhận tiền.

Từ năm 1987, cơ quan Tài chính đã không thu số tiền chênh lệch giá vật tư hàng hoá phát sinh tại đơn vị sản xuất kinh doanh ở các thời điểm kiểm kê chính là để các đơn vị sản xuất kinh doanh có nguồn bù đắp số vốn lưu động danh nghĩa phải tăng theo đã trượt giá. Đây cũng là nguồn để bù đắp số chênh lệch tỷ giá ở các đơn vị sản xuất kinh doanh giữa các thời điểm thay đổi tỷ giá.

Hiện nay rủi ro về vốn mất đi do biến động sức mua của đồng Việt Nam mà các đơn vị kinh tế giữ ở quỹ tiền mặt và trên tài khoản Ngân hàng là rủi ro xảy ra chung trong nền kinh tế chứ không riêng gì đồng Việt Nam rút ra từ gốc Ngoại tệ. Những rủi ro này, trong điều kiện lạm phát mỗi đơn vị cần tự mình có biện pháp hạn chế chúng

trong quá trình kinh doanh. Vì vậy, việc yêu cầu cơ quan Tài chính cấp bù toàn bộ số chênh lệch tỷ giá của số dư quyền sử dụng ngoại tệ theo cách tính số học lấy tỷ giá mới trừ (-) tỷ giá cũ mỗi khi Nhà nước công bố tỷ giá kết toán nội bộ mới là không hợp lý; Ngân sách không thể bao cấp khoản bù cho sự mất giá tiền tệ đối với số tiền Việt Nam đã đi vào lưu thông, dù ở thị trường có tổ chức hay ở thị trường tự do.

Tuy nhiên có thể xảy ra thiệt thòi đối với trường hợp đơn vị vừa mới nhận tiền Việt Nam theo tỷ giá cũ, cách ngày điều chỉnh tỷ giá không xa, nay phải thi hành tỷ giá mới để sử dụng quyền sử dụng ngoại tệ.

Từ tình hình thực tiễn trên, và xuất phát từ khả năng ngân sách Nhà nước trong điều kiện đang bội chi lớn. Bộ Tài chính đề ra biện pháp xử lý về Tài chính khi Nhà nước điều chỉnh tỷ giá kết toán nội bộ như sau:

I/ CÁC QUY ĐỊNH VỀ XỬ LÝ TÀI CHÍNH KHI NHÀ NƯỚC ĐIỀU CHỈNH TỶ GIÁ KẾT TOÁN NỘI BỘ:

1- Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, nói chung ngân sách Nhà nước chỉ bù cho các trường hợp số dư quyền sử dụng ngoại tệ phát sinh trong vòng một quý trước thời điểm điều chỉnh tỷ giá kết toán nội bộ (đối với lần điều chỉnh ngày 15/8/1988 này thì chỉ bù cho số phát sinh từ ngày 01/7/1988).

Cơ quan Tài chính cùng cấp căn cứ vào số phát sinh QSDNT trên đây và chênh lệch tỷ giá lần này (550 đ/R chuyển nhượng, 675 đ/ USD) để tính mức chênh lệch tỷ giá phải bù cho đơn vị.

Trong trường hợp đơn vị sản xuất kinh doanh có chuyển một phần QSDNT từ tài khoản của mình sang đơn vị bạn để uỷ thác nhập khẩu đến ngày thay đổi tỷ giá kết toán nội bộ vẫn chưa được nhận hàng (tiền còn nằm tại tài khoản Ngân hàng phục vụ đơn vị nhận uỷ thác) thì đơn vị uỷ thác nhập khẩu sẽ lấy xác nhận của Ngân hàng phục vụ đơn vị nhận uỷ thác nhập khẩu và của đơn vị nhận uỷ thác NK, để được xét tính số này vào sổ tiền chênh lệch có thể được cơ quan Tài chính cấp bù. Đồng thời đơn vị uỷ thác phải chuyển thêm số đối giá tiền Việt Nam cho đủ theo tỷ giá kết toán nội bộ mới cho đơn vị nhận uỷ thác.

Ví dụ: Tình hình tài khoản quyền sử dụng ngoại tệ đồng đôla Mỹ của Côngty X như sau:

Tháng	Tình hình biến động quyền sử dụng Ngoại tệ		Số dư
	Thu		Chi
Tháng 6 - 1988		X	X1.850.000
Tháng 7 - 1988		1.300.000	500.000
Tháng 8 - 1988		200.000	750.000
14 tháng 9 - 1988		1.000.000	800.000

Căn cứ các số liệu trên, thì số phát sinh quyền sử dụng ngoại tệ từ 01/7 đến 14-9-1986 là:

$$2.300.000 - 1.850.000 = 450.000$$

Tổng số bù cho đơn vị X về chênh lệch tỷ giá kết toán nội bộ là:

$$450.000 \times 675 \text{ đ} = 303.750.000 \text{ đ}$$

Giả sử trong 15 ngày đầu tháng 9/ 1988 đơn vị xuất 800.000 USD chuyển sang đơn vị bạn để uỷ thác nhập khẩu, trước khi có quyết định điều chỉnh tỷ giá kết toán nội bộ đơn vị nhận uỷ thác đã mở L/C đợt 1 và thanh toán với trị giá 400. 000 USD còn 400.000 USD vẫn đang nằm ở Ngân hàng phục vụ đơn vị nhận uỷ thác. Trong trường hợp này, đơn vị uỷ thác phải lấy xác nhận của Ngân hàng phục vụ đơn vị nhận uỷ thác và của đơn vị nhận uỷ thác về số dư quyền sử dụng ngoại tệ trong 15 ngày tháng 9 - 1988.

Như vậy, số phát sinh quyền sử dụng ngoại tệ trong 15 ngày tháng 9 là 600.000 USD và số tiền cơ quan tài chính cấp bù thêm là $400.000 \times 675 \text{ đ} = 270.000.000 \text{ đ}$

Tổng số tiền đơn vị X được cơ quan tài chính cấp bù do điều chỉnh tỷ giá kết toán nội bộ là:

$$303.750.000 \text{ đ} + 270.000.000 = 573.750.000 \text{ đ}$$

2- Đối với các đơn vị kinh doanh dịch vụ đối ngoại thi hành chế độ thu phí dịch vụ bằng đồng Việt Nam coi là có gốc ngoại tệ. Các đơn vị này tuy đã được Nhà nước cho phép tự cân đối ngoại tệ, nhưng do các đơn vị khách hàng trong nước không có điều kiện thanh toán ngay trực tiếp bằng ngoại tệ, và do đó được Nhà nước cho phép thu phí dịch vụ của các tổ chức trong nước bằng đồng Việt Nam gốc ngoại tệ, khi thanh toán với nước ngoài đơn vị được Nhà nước cấp quyền sử dụng ngoại tệ (như Tổng công ty thuê tàu và môi giới hàng hải, Tổng công ty giao nhận kho vận ngoại thương, Công ty Bảo hiểm Việt Nam, Tổng cục bưu điện, Tổng cục hàng không, Công ty vận tải biển,...) thì giải quyết như sau:

- Nếu số tiền Việt Nam đổi giá vẫn đủ nguyên số lượng trên tài khoản của đơn vị tại Ngân hàng và do đó bị mất giá, nay không đủ nguồn tiền Việt Nam mua ngoại tệ thanh toán với nước ngoài theo mức tỷ giá mới (trường hợp phải thanh toán với nước ngoài sau ngày điều chỉnh tỷ giá), thì cơ quan Tài chính sẽ xem xét cấp bù.

Trong quá trình xem xét việc trang trải nguồn tiền Việt Nam thiếu, trước hết các đơn vị phải dựa vào các nguồn thu khác phát sinh ở đơn vị mà trước đó chưa kế hoạch hoá nộp ngân sách Nhà nước. Trường hợp đơn vị kinh doanh, dịch vụ đối ngoại đã sử dụng một phần tiền Việt Nam đổi giá của quyền sử dụng ngoại tệ để mua vật tư, hàng hoá kinh doanh bổ sung, hoặc để làm vốn xây dựng cơ bản, v.v.... thì cơ quan Tài chính sẽ không giải quyết nguồn thu tiền Việt Nam thiếu để mua lại quyền sử dụng ngoại tệ theo tỷ giá mới. Đơn vị có trách nhiệm hạch toán và quyết toán lại quỹ hàng hoá và vốn XDCB để có nguồn dôi ra tự trang trải số vốn thiếu hụt theo tỷ giá mới.

3- Đối với những đơn vị hoạt động bằng nguồn kinh phí ngân sách cấp phát: nếu được Hội đồng Bộ trưởng cho phép mua sắm trang thiết bị, vật tư theo kế hoạch Nhà nước bằng quyền sử dụng ngoại tệ thì được điều chỉnh dự toán chi tiền Việt Nam để bảo đảm việc mua hàng.

II. MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CẦN LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH XỬ LÝ NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN TÀI CHÍNH KHI NHÀ NƯỚC THAY ĐỔI TỶ GIÁ KẾT TOÁN

NỘI BỘ: